TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L1 – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:12 /2018/DS - PT

Ngày : 05/6/2018

V/v: Tranh chấp HĐ vay TS

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*** **:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn

Ông Phạm Đình Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Bùi Đức Hạnh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLPT- DS ngày 04/5/2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DSST ngày 30/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2018/QĐPT- DS ngày 16/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vì Văn L1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Xóm Ngõa, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị Hà Thị L2, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu Lâm Trường, xóm Dến, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Do có kháng cáo của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2017 và quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn anh Vì Văn L1 trình bày: Anh có cho chị Hà Thị L2 vay tiền cụ thể: Ngày 15/5/2016 cho vay 85.000.000đ. Khi vay có viết " Giấy nợ viết tay". Ghi cụ thể số tiền vay là 85 triệu đồng, lãi suất 10% / năm, thời hạn vay 01 năm, người cho vay và người vay đều ký tên. Đến hạn, chị L2 không trả nợ. Ngày 14/8/2017 anh và

chị L2 có thỏa thuận tại "giấy khất nợ" ghi cụ thể: Từ ngày 14/9/2017 chị L2 sẽ trả 2.000.000đ/ tháng cho anh L1 đến khi hết số tiền nợ. Sau đó anh L1 đã nhiều lần yêu cầu chị L2 trả nợ nhưng chị L2 chây ỳ không trả. Anh L1 khởi kiện đề nghị buộc chị L2 phải trả 85.000.000đ tiền gốc và lãi 10%/ năm kể từ ngày 15/5/2016 đến 27/12/2017.

Phía bị đơn chị Hà Thị L2 thừa nhận chị có được ký vào giấy nhận nợ ngày 15/5/2016 và giấy khất nợ ngày 14/8/2017 do anh L1 viết sẵn. Chị chỉ thừa nhận nợ anh L1 số tiền 33.000.000đ, là tiền ghi đề. Sau một thời gian nợ anh L1 tính lãi suất 3.000đ/ ngày. Đến ngày 15/5/2016 anh L1 buộc chị ký nhận nợ là 85 triệu đồng. Ngày 14/8/2017 anh L1 ép chị ký vào giấy khất nợ nếu không sẽ đánh nên chị buộc phải ký. Hôm đó có sự chứng kiến của trưởng công an xã Mai Hịch. Chị chỉ chấp nhận trả anh L1 số tiền gốc là 33.000.000đ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/DS - ST ngày 30/3/2018 của TAND huyện Mai Châu. Quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 147, 271, 273 BLTTDS, Điều 117, 463, 466, 468 BLDS năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, án phí và lệ phí tòa án. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vì Văn L1;

Buộc chị Hà Thị L2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ 1 lần cho anh Vì Văn L1 số tiền 98.400.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/4/2018 bị đơn kháng cáo, nội dung: Không có việc chị vay anh L1 85 triệu đồng mà chỉ nợ 33 triệu đồng do ghi nợ lô đề. Chị đồng ý trả số tiền 33.000.000đ đã nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L2 giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở nên không được chấp nhận. Đề nghị sửa cách tuyên trong phần quyết định của bản án cho chính xác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

a. Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26, thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Mai Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Ngày 30/3/2018 TAND huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm vụ án. Ngày 10/4/2018 chị L2 kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật

định, được chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm anh L1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

b. Về nội dung:

Anh Vì Văn L1 khởi kiện yêu cầu chị Hà Thị L2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Chứng cứ anh L1 xuất trình là bản gốc gồm: *" Giấy nợ viết tay"* ngày 15/5/2016 . Ghi cụ thể tiền vay 85 triệu đồng, lãi suất 10% / năm, thời hạn vay 01 năm, và "*giấy khất nợ"* ghi ngày 14/8/2017, ghi cụ thể: Từ ngày 14/9/2017 chị L2 sẽ trả 2.000.000đ/ tháng cho anh L1 đến khi hết số tiền nợ. Các chứng cứ này bên vay chị Hà Thị L2 đều ký tên. Tại thời điểm ký giấy chị L2 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện thỏa thuận. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L2 cũng thừa nhận ngày 14/8/2017 khi chị ký giấy khất nợ có ông Vì Văn Tâm, công an viên của xóm; ông Vì Văn Ký, trưởng công an xã Mai Hịch cũng có mặt tại nhà anh L1. Thậm chí có cả bố chị L2 là ông Hà Công Trường có mặt và ký giấy khất nợ là người làm chứng nên không có cơ sở cho rằng chị L2 bị ép buộc ký các giấy vay nợ, khất nợ như chị đã khai.

Từ các phân tích nêu trên có đủ cơ sở kết luận chị L2 vay của anh L1 85.000.000đ. Cấp sơ thẩm buộc chị L2 trả tiền gốc và lãi cho anh L1 là đúng.

Căn cứ Điều 468 BLDS để tính lãi suất là (85.000.000đ x 10%/năm x 19 tháng = 13.400.000đ). Tổng cả gốc và lãi chị L2 phải trả là 98.400.000đ.

Việc chị L2 khai chỉ nợ anh L1 33 triệu đồng nhưng đây là tiền nợ do ghi bảng đề, không phải chị vay 85 triệu đồng của anh L1 nhưng chị L2 không đưa ra được các chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

Tuy nhiên phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên buộc chị L2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ một lần cho anh L1 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu là không đúng pháp luật, cần sửa bản án sơ thẩm về phần này.

Về án phí: Chị Hà Thị L2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 BLTTDS,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hà Thị L2.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung, sửa cách tuyên trong phần quyết định, áp dụng Điều 117, 463, 466, 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vì Văn L1. Buộc chị Hà Thị L2 phải trả cho anh Vì Văn L1 số tiền nợ gốc là 85.000.000đ và tiền lãi là 13.400.000. Tổng cộng là 98.400.000đ (*Chín tám triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành không nộp đủ số tiền đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án tương ứng số tiền chậm trả.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí:

Chị Hà Thị L2 phải chịu 4.920.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0002668 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị L2 còn phải nộp 4.620.000đ.

Hoàn lại cho anh Vì Văn L1 2.530.000đ tiền dự phí theo biên lai số 0002647 ngày 27/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Toà án ND Tối cao*
- *VKSND Tối cao*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *TAND huyện Mai Châu*
- *THA huyện Mai Châu*
- *Các Đương Sự*
- *Lưu*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Thị Hồng Hoa